

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Nguyễn;

Bà Lê Văn Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Quyên – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Quốc V

Địa chỉ: Xã TL, huyện PT, Hà Nội.

Hộ chiếu: N2160586 ngày 27/4/2020 do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Phrăng – Phuốc.

Hiện đang cư trú tại: Horster 366.462.40 Bottrop, Germany (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thanh V1

Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Hộ chiếu: N2246505 ngày 25/8/2020 do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Phrăng – Phuốc.

Hiện đang cư trú tại: Horster 366.462.40 Bottrop, Germany (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ - nguyên đơn ông Trần Quốc V thể hiện:

Ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1 kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Đức. Vợ chồng chung sống tại Horster 366.462.40 Bottrop, Germany. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do

quan điểm sống không hòa hợp. Nay ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà V1.

Về con chung: Ông Trần Quốc V xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Trí Q, sinh ngày 12/3/2011 và Trần Thiên Â, sinh ngày 02/02/2014. Theo nguyện vọng của các con đề nghị được ở với mẹ. Ông V đề nghị bà V1 trực tiếp nuôi cả 02 con và ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung, nợ chung: Ông Trần Quốc V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Quốc V đề nghị: Hiện nay do dịch bệnh Covid nên ông V không thể về Việt Nam để trực tiếp nộp đơn khởi kiện và thực hiện các nghĩa vụ tố tụng. Nên ông V ủy quyền cho ông Mai Anh D (địa chỉ: Tổ 10, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái) là người thân thích của ông V ở Việt Nam thay mặt ông V nộp đơn, các tài liệu, chứng cứ, các chi phí và nhận các loại giấy tờ tài liệu, các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phát hành. Ông Mai Anh D sẽ có trách nhiệm thông báo, chuyển hoàn cho ông V. Ông V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái không chuyển vụ án sang hòa giải và mở phiên tòa, phiên họp sớm hơn quy định của pháp luật và giải quyết vụ án vắng mặt ông V.

Tại bản tự khai của bị đơn bà Phan Thị Thanh V1 và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Bà Phan Thị Thanh V1 và ông Trần Quốc V kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Đức. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hòa hợp. Ông V đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thì bà V1 cũng đồng ý được ly hôn ông V.

Về con chung: Bà Phan Thị Thanh V1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Trí Q, sinh ngày 12/3/2011 và Trần Thiên Â, sinh ngày 02/02/2014, nếu ly hôn bà V1 có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung và công nợ chung: Bà Phan Thị Thanh V1 xác định không có.

Bà Phan Thị Thanh V1 đề nghị: Hiện nay vì điều kiện địa lý xa cách, không thuận tiện đi lại, bà V1 chỉ về Việt Nam được thời gian ngắn nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết ly hôn, nên bà V1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái không chuyển vụ án sang hòa giải và không tiến hành hòa giải; mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà V1 và tạo điều kiện mở phiên tòa sớm hơn.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2022 của cháu Trần Trí Q, Trần Thiên Â có chữ ký xác nhận của ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1, có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main-CHLB Đức, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã nhận được đề nghị không tiến hành hòa giải và quyết vắng mặt của các đương sự. Tòa án xác định đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của ông Trần Quốc V:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Đức là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay ông V xác định tình cảm vợ chồng với bà V1 không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà V1 cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, ông V, bà V1 không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc V được ly hôn bà Phan Thị Thanh V1.

Về con chung: Ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Trí Q, sinh ngày 12/3/2011 và Trần Thiên Â, sinh ngày 02/02/2014. Theo nguyện vọng của các cháu đề nghị được ở với mẹ. Khi ly hôn, ông V đề nghị để bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không cấp dưỡng nuôi con, bà V1 cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thống nhất người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự. Vì vậy, cần giao cháu Trần Trí Q, sinh ngày 12/3/2011 và Trần Thiên Â, sinh ngày 02/02/2014 cho bà Phan Thị Thanh V1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông Trần Quốc V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc V được ly hôn bà Phan Thị Thanh V1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trí Q, sinh ngày 12/3/2011 và Trần Thiên Â, sinh ngày 02/02/2014 cho bà Phan Thị Thanh V1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Quốc V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Mai Anh D nộp thay ông Trần Quốc V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002295 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (ông V đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, ông Trần Quốc V và bà Phan Thị Thanh V1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT3-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân